

Số: 554/QĐ-TTYT

Hàm Thuận Bắc, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021**  
**của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc và Bệnh viện huyện Hàm Thuận Bắc;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-SYT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Sở Y tế Bình Thuận về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện Dự toán ngân sách năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-SYT ngày 18/12/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc (*kinh phí chi thường xuyên-nguồn 13 và chi công việc-nguồn 12*) theo phụ lục 01 đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng, phó các Khoa, Phòng, Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế xã, thị trấn và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- GD, các PGD;
- Web site TTYT;
- Lưu: VT, TCKT.



**Trần Giao Hùng**



Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc  
Chương: 423



### DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 554/QĐ-TTYT ngày 25/12/2020 của Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                               | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                      | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b> | <b>0</b>          |
| <b>I</b>   | <b>Số thu</b>                          | <b>0</b>          |
| 1          | Thu dịch vụ khám chữa bệnh             | 0                 |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>    | <b>0</b>          |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế</b>              | <b>0</b>          |
| a          | Kinh phí chi thường xuyên              | 0                 |
| <b>III</b> | <b>Số thu nộp ngân sách nhà nước</b>   | <b>0</b>          |
| 1          | Thu dịch vụ khám chữa bệnh             | 0                 |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>  | <b>29.589,6</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>      | <b>29.589,6</b>   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế</b>              | <b>29.589,6</b>   |
| 1,1        | Kinh phí chi thường xuyên              | 29.041,3          |
| 1,2        | Kinh phí chi không thường xuyên        | 548,3             |